

Nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị Trường: Từ góc nhìn ý thức giới

Hồ Thị Nhung

Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Email: honhung6997@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/10/2022; Ngày sửa bài: 13/11/2022; Ngày duyệt đăng: 06/12/2022

Tóm tắt

Nữ nhà văn Trần Thị Trường viết về các nhân vật nữ bằng sự chiêm nghiệm của chính bản thân mình, người phụ nữ ở chốn Hà thành mang vẻ đẹp truyền thống và trải qua nhiều sóng gió, truân chuyên trong cuộc đời. Nhìn từ ý thức giới, nhân vật nữ trong truyện ngắn của nhà văn được xây dựng với những biểu hiện phong phú, đa dạng về tính cách, tâm hồn. Bài viết tìm hiểu về hai vấn đề chính thể hiện ý thức giới của nhân vật nữ trong các truyện ngắn của nhà văn, cụ thể nhân vật nữ ý thức về bản thể nữ và nhân vật nữ ý thức về vị trí của nam giới. Qua đó, nhà văn đã thể hiện rõ dấu ấn riêng qua góc nhìn và cách phản ánh của mình.

Từ khóa: nhân vật nữ, Trần Thị Trường, truyện ngắn, ý thức giới

Female characters in Tran Thi Truong's short stories: From the perspectives on gender consciousness

Abstract

The female writer, Tran Thi Truong, used her own reflection to write about female characters - a woman in Hanoi who has a traditional beauty but has experienced many ups and downs in her life. From the point of view of gender consciousness, the female characters in her short stories were created with rich, diverse expressions of personality and soul. The paper explored two main issues that show the gender consciousness of female characters in the writer's short stories. Specifically, female characters are aware of the female identity, their own needs and desires, and the male position in life. Thereby, the writer's own imprints from her perspective and reflection were clearly shown.

Keywords: gender consciousness, female characters, short stories, Tran Thi Truong

1. Mở đầu

Văn học nữ Việt Nam từ sau năm 1986 đã có sự chuyển động mạnh mẽ với nhiều cây bút nữ. Họ đã đem đến một luồng gió mới cho truyện ngắn Việt Nam đương đại bằng những sáng tác mang đậm ý thức giới. Ý thức giới trong văn học nữ quyền được thể hiện rõ nhất qua việc các nhà văn nữ lựa chọn nhân vật nữ làm đối tượng phản ánh

trung tâm. Ngoài ra, những cây bút nữ còn tiến hành giải các đại tự sự gia trưởng và nam quyền trong các sáng tác của họ. Dưới góc nhìn ý thức giới, sáng tác của Trần Thị Trường cho thấy nhà văn đã viết về giới nữ, bằng những trải nghiệm và sự thấu hiểu, chia sẻ của chính bản thân tác giả. Đó là những người phụ nữ sống chân thành, khát khao hạnh phúc, mong muốn khẳng định

bản thân nhưng đã gặp không ít éo le, trái ngang, bất hạnh, khổ đau.

Bài viết tiếp cận các phương pháp chủ yếu là phê bình nữ quyền để khảo sát biểu hiện của ý thức giới trong truyện ngắn của nhà văn Trần Thị Trường, phương pháp so sánh để chỉ ra nét độc đáo trong các sáng tác của tác giả so với các nhà văn nữ trong văn xuôi Việt Nam đương đại cùng viết về nhân vật nữ. Các sáng tác của nhà văn được đặt trong sự vận động của văn xuôi nữ Việt Nam đương đại để thấy được quan niệm sáng tác cũng như dấu ấn riêng trong các tác phẩm của tác giả trong bối cảnh thời đại, xã hội, qua đó có được cái nhìn xác thực và lý giải hợp lý về nhân vật nữ trong truyện ngắn của nhà văn, đồng thời sử dụng những cứ liệu về cuộc đời Trần Thị Trường để phân tích các biểu hiện về ý thức về giới và những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng hình tượng nhân vật nữ trong các tác phẩm của bà.

2. Nhân vật nữ ý thức về bản thể nữ

2.1. Kiêu hãnh về vẻ đẹp hình thể

Nhân vật nữ kiêu hãnh với vẻ đẹp hình thể của mình là một trong những biểu hiện của ý thức giới trong các sáng tác nữ quyền. Khi họ ý thức được vẻ đẹp của bản thân thì đó là lúc họ có giác ngộ cao về giá trị của giới nữ. Vốn sinh ra ở mảnh đất Tuyên Quang nhưng Trần Thị Trường đã dành cả cuộc đời gắn bó với Hà Nội, như thể đây là nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Có lẽ vì vậy mà Trần Thị Trường luôn lấy vẻ đẹp của phụ nữ Hà thành để làm chuẩn mực cái đẹp cho các nhân vật nữ của mình. Các nhân vật nữ trong các tác phẩm của nhà văn đều có ý thức tự tin, hãnh diện về vẻ đẹp mang thiên tính nữ đậm chất truyền thống của phụ nữ Hà thành: thanh tao, kiêu diễm, nhẹ nhàng, thanh lịch. Nhân vật Nguyễn Thị Lộ (*Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”*) luôn tự

tin với nhan sắc kiêu diễm, thanh tú của nàng và nàng biết vua Nguyên Long yêu nàng cũng vì lẽ ấy. Nàng tự tin với mái tóc đen óng ả, suôn mượt của nàng “*Nàng lùa năm ngón tay vào tóc. Chỉ vuốt nhẹ một tí là mềm óng, suôn sả, thả xuống bờ vai như mây như tơ*” [1]. Nàng còn biết rõ nhan sắc của nàng sẽ đạt đến độ tuyệt mỹ khi nàng luận việc triều chính nên trong đêm ở Lệ Chi Viên, nàng càng thể hiện sự tự tin của mình, nàng nói say sưa, mà càng nói thì càng đẹp lộng lẫy “*Bên Nguyên Long đêm ấy thiếp nói say sưa lắm, thiếp biết nhan sắc sẽ lộng lẫy mỗi khi như thế*” [2]. Nhân vật Uyên trong *Tháng giêng xanh* cũng tự tin với nét đẹp trong trẻo, nhẹ nhàng, duyên dáng của con gái Hà Nội qua mái tóc suôn mềm và gương mặt thanh tú “*Mái tóc đen nhánh xòa phủ, ẩn giấu thấp thoáng một gương mặt tươi tắn hồn nhiên, trông thật vô cùng duyên dáng*” [3], “*mái tóc suôn mềm óng ả buông nhẹ hai bên*” [4]. Cũng như các nhân vật nữ khác, khi ý thức được vẻ đẹp của chính mình, nhân vật “tôi” trong truyện *Thủy chung, bài ca riêng của đàn bà* tự tin ngắm nhìn bản thân, phát hiện những nét tươi tắn, nổi bật trên gương mặt mình “*Trang điểm trước gương, ngạc nhiên vì vẻ tươi tắn của mình*” (Trần Thị Trường, 2008). Cô nhìn ngắm, chiêm ngưỡng cơ thể và không giấu được niềm kiêu hãnh, tự tin dâng tràn trong lòng khi “*thấy trong gương một người thon thả, kiêu diễm và thanh thoát*” (Trần Thị Trường, 2008).

Bên cạnh sự kiêu hãnh khi tự nhận thức được vẻ đẹp đậm thiên tính nữ của mình, các nhân vật nữ khi nhận được những lời khen, sự yêu mến, thậm chí là khát khao chiếm hữu từ những người khác giới thì bản thân họ cũng cảm thấy tự tin và hãnh diện không kém. Vẻ đẹp của Nguyễn Thị Lộ trong *Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”* càng

khiến nhiều người mê say thì càng khẳng định giá trị nhan sắc của người đẹp. Trước Nguyễn Thị Lộ, tên cai ngục bày tỏ sự ngưỡng mộ trước nhan sắc của nàng, một vẻ đẹp tuyệt mỹ, thanh tao và không vương chút bùn nhơ của chốn lao tù “*Nhan sắc của Dâm thị quả là có một không hai. Đã bị giam gần hai tuần nay mà vẫn còn nguyên vẻ ‘chim sa cá lặn’.* Thảo nào mà hai người đàn ông tuấn kiệt đến vậy mà cũng không cảm được lòng” [5]. Vẻ đẹp của Thị Lộ còn khiến cho vị vua quyền uy Lê Thái Tông si mê và thèm khát chiếm hữu khi dưới con mắt của ngài, hàng ngàn phi tần trong chốn hậu cung cũng không sánh bằng một Nguyễn Thị Lộ “*Hàng ngàn người đẹp ư, vẫn còn thiếu khanh đở*” [6]. Tất cả sự ngưỡng mộ, mê mẩn từ những người khác giới đã giúp Nguyễn Thị Lộ luôn trong tư thế tự tin, ngẩng cao đầu trong mọi hoàn cảnh. Dù sống ở các triều đại phong kiến hay thời hiện đại, Trần Thị Trường đều mượn những lời khen của các nhân vật nam dành cho vẻ đẹp của những cô gái, để từ đó nhà văn ngợi ca, tự hào về vẻ đẹp thanh tao, duyên dáng, dịu dàng, nền nã đặc trưng của phụ nữ Hà Nội ở các nhân vật nữ. Chẳng hạn, vẻ đẹp của nhân vật “nàng” trong *Bụi trên lá tường vi* được chàng trai ví như “*tiên nữ giáng trần*” [7]; vẻ đẹp của cô gái trong *Tình như chút nắng* được ví “*như một đóa hồng vàng, nhẹ nhàng và thanh cao, dịu thơm*” [8]. Nhân vật “tôi” trong truyện *Thủy chung, bài ca riêng của đàn bà* cảm thấy tự tin, hãnh diện về vẻ đẹp mặn mà, duyên dáng của mình trước những lời trầm trồ của những tay gôn khi họ chiêm ngưỡng nhan sắc của cô “*Phụ nữ của chúng ta luôn luôn đẹp, họ đẹp ở mọi lứa tuổi ông ạ*” (Trần Thị Trường, 2008). Từ góc nhìn ý thức giới, ý thức kiêu hãnh, tự tin, hãnh diện về vẻ đẹp truyền thống, kín đáo, duyên dáng của giới

mình, Trần Thị Trường đã để cho những nhân vật nữ của mình luôn đứng ở đỉnh cao của nhan sắc, để một nửa thế giới còn lại phải say mê ngược nhìn.

Cùng quan điểm với nhà văn Trần Thị Trường, nhiều nhà văn nữ khác cũng chú ý đến ý thức kiêu hãnh về vẻ đẹp của diện mạo, cơ thể. Nhưng hầu như trong các sáng tác của các nhà văn nữ như Võ Thị Hảo, Đỗ Hoàng Diệu, Nguyễn Thị Thu Huệ, Lý Lan, Y Ban, ... đều khắc họa rõ nét những đường nét thân thể nữ đầy tính phồn thực và có phần táo bạo, chứ không ngại ca vẻ đẹp kín đáo, truyền thống như sáng tác của Trần Thị Trường. Trong truyện *Thiếu phụ chưa chồng*, Nguyễn Thị Thu Huệ đã để nhân vật My tự tin với vẻ đẹp khoẻ khoắn, căng tràn sức sống của cô gái thôn quê đang tuổi dậy thì “*Ngực to hông nở. Bà Ngài bên hàng xóm bảo My có bộ ngực và cái hông giết đàn ông*” (Bùi Việt Thắng, 2002: 325). Hay trong truyện *Bóng đèn*, Đỗ Hoàng Diệu cũng tự tin phô diễn vẻ đẹp của đôi vú thiếu nữ, của thân thể rạo rực trong đêm “*Vú tôi nở ra trong đêm tối, nở lớn như một đóa hoa vạn thọ bắt chợt bung cánh, to bằng một cái bát. Thân thể tôi giống một quả mít tố nữ ngâm thơm đợi bổ đôi*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005: 27). Tất cả đều là vẻ đẹp phồn thực căng tràn sức sống, vẻ đẹp của tuổi thanh xuân mà tạo hoá ban tặng cho những người phụ nữ. Mặc dù có nhiều năm sinh sống ở nước ngoài, tiếp thu nhiều cái mới mẻ và tiến bộ ở các nước châu Âu, nhưng với tính cách của một người phụ nữ truyền thống ở chốn Hà thành, Trần Thị Trường luôn tôn thờ vẻ đẹp kín đáo, duyên dáng của người phụ nữ. Do đó, nhà văn để các nhân vật nữ của mình kiêu hãnh với vẻ đẹp của mái tóc đen dài suôn mượt, của khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, chứ không để các nhân vật của mình tự tin phô diễn những đường nét cơ

thể mang đậm tính phồn thực.

2.2. Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn

Trong các trang văn của Trần Thị Trường, người phụ nữ hiện lên với ý thức khẳng định những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt nói chung và phụ nữ Hà Nội nói riêng: giàu lòng vị tha, bao dung, đôn hậu và giàu đức hy sinh. Phụ nữ Việt Nam vốn dịu hiền, đôn hậu, đoan trang, ý tứ nhưng những vẻ đẹp ấy còn được nhân đôi ở những người phụ nữ Hà Nội. Các nhân vật nữ ý thức được rằng để mang lại hạnh phúc cho những người họ yêu thương thì bắt buộc họ phải chấp nhận những tổn thương, hy sinh, thiệt thòi.

Trong mối quan hệ gia đình, tất cả những việc họ làm đều xuất phát từ ý thức muốn chăm sóc, bảo vệ những người thân yêu và khẳng định vai trò, trách nhiệm của họ trong gia đình. Với suy nghĩ muốn gánh vác gia đình, nhân vật Mây trong *Sinh năm 1975* mặc dù còn nhỏ tuổi nhưng rất chăm chỉ “*đi làm kiếm tiền phụ cha mẹ nuôi các em*” [46]. Mây còn kiên quyết chối từ đi theo tiếng gọi con tim cùng với Steve, bởi Mây không muốn bỏ mặc gia đình và Mây muốn làm tròn bổn phận của một người con hiếu thuận với ba mẹ, một người chị có trách nhiệm bảo ban, chăm sóc các em thơ “*Với cô, dù lấy chồng hay ở một mình cũng không thể bỏ mặc gia đình, nó đói phải chia sẻ cùng nhau*” [47]. Sự lựa chọn của nhân vật cô con gái của thầy dạy thư pháp trong truyện *Chút mộng kê vàng* cũng khẳng định vẻ đẹp tâm hồn khi cô chấp nhận sống trong âm thầm, quên đi chàng trai mình thương nhớ để cho cha được an lòng. Cô từ bỏ chữ “*tình*” để làm vẹn tròn chữ “*hiếu*” “*Vốn hiếu thuận, lại nét na, hiếu lòng cha, cô tự ép mình xa lánh người đời*”, “*rắn rỏi như trai, cố sống như cha muốn để cha đỡ tủi*” [9]. Nhân vật vợ Trọng (*Một cuộc vật lộn*) khẳng định trách nhiệm của một người vợ

khi chị sốt sắng chăm sóc chồng lúc chồng đau ốm “*Chờ anh gọi xem có phải thuốc thang nước nôi gì không*” [66], “*đun nước nóng, giã gừng cho anh ngâm chân*”, “*bắn khăn lo lắng, hết phòng này lại đoán nợ, lúi rúi gọi mẹ, gọi bác sĩ, đun nước, mua thuốc...*” [67]. Dù cuộc sống hiện đại có kéo người phụ nữ ra khỏi phạm vi gia đình để đóng góp công sức cho xã hội, thì họ vẫn giữ được nét đẹp tâm hồn truyền thống của người phụ nữ Hà thành, đó là luôn dành nhiều thời gian để phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc chồng con. Vì vậy, Trần Thị Trường luôn ngợi ca, khẳng định vẻ đẹp này ở các nhân vật nữ, họ chính là những người phụ nữ của gia đình, vì gia đình.

Trong tình yêu, nhiều người phụ nữ trong truyện Trần Thị Trường luôn nghĩ đến người khác trước khi nghĩ cho bản thân mình, họ không ngần ngại hy sinh và giành lấy khổ đau cho riêng mình bởi họ ý thức được những tổn thương họ gánh chịu sẽ đổi lại hạnh phúc cho người khác. Nhân vật “*nàng*” trong *Bụi trên lá tường vi* nghĩ đến cảm xúc của người khác mà quên mất bản thân nàng cũng cần được yêu thương. Nàng đến với anh trong lúc hai cha con anh bị bỏ rơi nhưng tình yêu vừa chớm nở thì người đàn bà năm xưa - vợ của anh, quay về. Với trái tim và lòng bao dung của một người phụ nữ, nàng chọn cách buông bỏ, trả lại hai cha con anh cho người đàn bà ấy, còn mình thì quay về với cô đơn “*Vốn nhạy cảm, lại thương người nên nàng hiểu anh cần quay về chốn cũ*” [10]. Để người đàn ông của mình yên lòng, nàng đã bày tỏ tình cảm cụ thể “*Nàng còn hứa rằng nàng sẽ thương yêu, chăm sóc cả vợ con anh như một người bạn, một người chị, nàng coi gia đình anh như thân quyến của nàng*” [11]. Nàng ý thức rất rõ những việc nàng làm sẽ mang lại cho người đàn bà kia sự hạnh phúc, mang lại cho hai cha con anh một gia đình ấm êm,

còn nằng, dù cô đơn hay đau khổ cũng chẳng hề gì. Trong tình yêu, những nhân vật nữ của Trần Thị Trường còn sẵn sàng bỏ qua, tha thứ lỗi lầm của người khác. Ở khía cạnh này, nhà văn tập trung khẳng định tấm lòng vị tha, bao dung của những người vợ khi họ chấp nhận tha thứ lỗi lầm của các ông chồng. Nhân vật “tôi” trong truyện *Hãy tha thứ đi em* đã rất giận dữ và thất vọng tràn trề khi nghi ngờ người chồng phản bội mình. Thế nhưng, cuối cùng cô ấy vẫn quyết định tha thứ “*Sau mùa đông và bao nhiêu lo toan của năm mới trong tôi chẳng còn dấu vết gì của giận hờn. Mỗi khi nhớ lại, đành tặc lưỡi: Phải tha thứ thôi*” [48]. Bởi lẽ, nhân vật “tôi” ý thức được rằng chỉ có tha thứ mới giữ cho gia đình cô được hạnh phúc, giữ sĩ diện cho người chồng và quan trọng là “*giữ cha cho con kia mà*” [49]. Nhân vật chị O (*Đánh thức hoa đào*) suy nghĩ rằng bản thân sẽ sẵn lòng tha thứ cho chồng nếu anh ta muốn quay trở lại “*Chị hy vọng tìm thấy anh đang buồn bã một mình*” [50], và “*chị sẽ xin lỗi, sẽ sưng ầm, sẽ hứa hẹn*” [51]. Quyết định tha thứ của những người phụ nữ như vậy suy cho cùng đều bắt nguồn từ ý thức muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình của họ. Đây cũng là tính cách, phẩm chất đặc trưng của phụ nữ Hà Nội, họ luôn chấp nhận thiệt thòi, ôm đau khổ về mình để giữ cho gia đình họ luôn thuận hòa, hạnh phúc. Trong các truyện của Trần Thị Trường, hầu hết những thân phận phụ nữ luôn đau khổ nhưng họ vẫn kiên nhẫn gánh vác nỗi đau khổ đó với một tấm lòng nhân hậu, bao dung, vị tha đáng trân trọng.

2.3. Hãnh diện về thiên chức làm mẹ

Những người phụ nữ làm mẹ trong các trang văn của Trần Thị Trường ý thức rõ về nghĩa vụ, trách nhiệm của người mẹ và họ hãnh diện về thiên chức làm mẹ ấy. Điều đó thể hiện ở việc họ ý thức rằng đã là mẹ thì

phải bảo bọc, yêu thương con mãnh liệt, phải hi sinh thầm lặng vì con và dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Nhân vật Hạnh trong truyện *Ngược nắng* đã một mình nuôi con khi cuộc hôn nhân đổ vỡ. Cô hiểu tình cảnh của mình và con nên dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho cậu con trai bé nhỏ của mình, mong muốn bù đắp sự thiếu thốn tình cảm cho con “*Con ơi mẹ yêu con! Mẹ chỉ yêu mình con thôi*” [12]. Qua suy nghĩ của nhân vật H. (*Chuyện như đùa*), mẹ H. luôn mong muốn anh được sống hạnh phúc, yên vui “*Không có người nào thương anh như mẹ. Những ngày vào tù ra khám chỉ có mẹ tin anh là người tốt. Mẹ luôn bảo anh thật đáng thương và nếu có cơ hội anh có thể làm giống như mọi ông chủ tịch*” [13]. Bà ý thức rõ mình có ý nghĩa với con thế nào. Vì vậy, bà quyết là chỗ dựa cho con. Dù cả thế giới có quay lưng với H. thì bà vẫn ở bên cạnh anh những lúc anh rơi vào vòng lao lý. Người mẹ ấy luôn sẵn sàng dang tay ôm ấp, nâng niu và bảo vệ con.

Người phụ nữ trong truyện ngắn của Trần Thị Trường khi đối diện với cuộc sống đầy bất công và bế tắc vẫn không quên ý thức về trách nhiệm của một người mẹ là sống vì con. Nàng công chúa Huyền Trân (*Sóng vỗ mạn thuyền*) khi đứng trước việc lựa chọn theo chồng về nơi vĩnh hằng hay đương đầu với khó khăn để được sống bên cạnh con trai thì nàng đã quyết định sống với con. Tình mẫu tử không cho phép nàng để lại đứa con trai, phó mặc cho cuộc đời. Không ai có thể vực nàng dậy sau bi kịch mất chồng, ngoại trừ con trai nàng - Chế Đa Đa “*Công chúa Huyền Trân bỗng bừng bừng như lửa khi nghe thấy tiếng khóc của con trai*” [14], “*đến khi đặt Đa Đa vào tay nàng thì nàng mới bừng mở mắt*” [15]. Nghĩ đến con, Huyền Trân mới có động lực sống tiếp, nàng ngồi dậy “*đỡ con trai trong tay, uống một bát nước thuốc từ tay một*

cung nữ khác rời tình hẳn” [16]. Nếu Huyền Trân chọn cách sống tiếp để chăm sóc đứa con trai của nàng thì Hạnh (*Ngược nắng*) cũng bám víu vào đứa con trai bé bỏng của mình để vượt qua nỗi đau của cuộc hôn nhân đổ vỡ và tiếng đời chế giễu, gièm pha. Nếu không có sự tồn tại của con trai, có lẽ Hạnh đã chọn cách giải thoát cho những chuỗi ngày đau khổ của đời mình. Trước những bi kịch của cuộc đời, có đôi lúc chính Hạnh cũng nghĩ đến cái chết, nhưng vì con trai của mình, Hạnh tiếp tục sống “*Vì con đấy Minh ạ. Không có con thì đơn giản biết mấy*” [17].

Hành diện về thiên chức làm mẹ là một trong những biểu hiện ý thức giới trong các sáng tác của các nhà văn nữ, nhưng mỗi nhà văn sẽ có góc nhìn khác nhau. Người mẹ trong truyện *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* (Y Ban) vì yêu con, vì không muốn tương lai của con gái bà bị phá hủy nên bà lạnh lùng bắt buộc cô ấy phá thai. Mẹ của hai chị em Nương và Điền trong truyện *Cánh đồng bát tạn* (Nguyễn Ngọc Tư) cũng yêu thương hai chị Nương, nhưng thay vì chăm sóc, làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, người mẹ đã bỏ đi biệt tích, để lại ba cha con Nương rong ruổi trên những cánh đồng. Với cái nhìn của một phụ nữ Hà Nội truyền thống, nhà văn Trần Thị Trường ý thức rõ về trách nhiệm của một người mẹ đối với các con. Dù gặp nhiều khó khăn, đau khổ, các nhân vật nữ trong truyện của Trần Thị Trường luôn ý thức được vai trò của mình đối với các con và họ không bao giờ bỏ rơi hay làm tổn hại đến những đứa con của mình, họ luôn hết lòng vì con, hết lòng tận hiến cho tình yêu con, tình thương con.

2.4. Chủ động bộc lộ khát khao tình yêu, hạnh phúc

Dưới góc nhìn ý thức giới, nhà văn Trần Thị Trường để các nhân vật nữ của mình chủ động bộc lộ khát khao của họ

trong tình yêu, hôn nhân. Điều đó cũng thể hiện và khẳng định con người cá nhân, cá tính của nữ giới. Một khi đã yêu, các cô gái trong các trang văn của Trần Thị Trường đều chủ động bày tỏ tiếng yêu tha thiết, nồng nàn. Nhân vật “nàng” trong *Tình như chút nắng* đã chủ động tỏ tình “*Em yêu anh lắm*” [18]. Cô gái trẻ trung, xinh đẹp trong truyện *Nô tỳ được trang sức* cũng không ngần ngại, e dè khi nói lời yêu “*Em... chỉ biết rằng em cũng rất yêu anh*” [19]. Hay nhân vật “tôi” (*Một nửa đàn bà*) cũng bạo dạn lao vào vòng tay người yêu và chủ động thổ lộ “*Em đã yêu anh từ bao lâu nay*” [68]. Nhân vật Nguyễn Thị Lộ (*Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”*) sống ở thời kỳ phong kiến với những định kiến giới khắt khe cũng mạnh dạn bày tỏ tình yêu của mình dành với Nguyễn Trãi thông qua cuộc nói chuyện với vua Nguyễn Long “*Tuổi trắng tròn lẽ em mê Nguyễn Trãi. Càng lớn em càng say ngái. Em yêu ngài cho đến chết vẫn không bao giờ hết yêu và cũng không yêu hết được*” [20]. Không những chủ động nói lời yêu, các nhân vật nữ còn chủ động thể hiện tình yêu của mình bằng những hành động cụ thể. Nhân vật “tôi” trong truyện *Nô tỳ được trang sức* sẵn sàng dâng hiến, chìm đắm trong mật ngọt tình yêu “*Chúng tôi hôn nhau dưới ánh trăng mùa thu, [...]. Tôi áp mặt vào đó, hít sâu vào mùi quen thuộc của cơ thể anh, của chiếc áo sinh viên có mùi nắng*” [21]. Hay nhân vật “tôi” (*Một nửa đàn bà*) đã hôn tới tấp vào ngực người yêu cho thỏa cảm xúc yêu đương đang căng tràn trong lồng ngực “*Tôi như được động viên, áp môi vào ngực anh hôn tới tấp và rời anh đã không thờ ơ*” [69]. Nhân vật nữ của Trần Thị Trường là những người phụ nữ dành trọn trái tim tràn đầy nhiệt huyết, say mê cho tình yêu. Họ đã ý thức được việc cần bày tỏ, thổ lộ tình yêu của mình.

Các nhân vật nữ trong các trang văn

của Trần Thị Trường không những khát khao yêu mà còn muốn được đáp lại tình yêu để thỏa những yêu đương nồng nàn và khóa lấp nỗi cô đơn trong lòng họ. Với trái tim chan chứa yêu thương nhưng cũng chịu không ít tổn thương, họ càng khao khát có được hạnh phúc hơn bao giờ hết, dù là hạnh phúc nhỏ nhoi, đơn sơ, bình dị. Trong *Bụi trên lá tường vi*, Trần Thị Trường đã khắc họa chân dung một người phụ nữ nếm trải mọi đau khổ và thiệt thòi tình cảm trong thời chiến và hậu chiến. Chồng nàng nhập ngũ, nàng ở quê nhà mòn mỏi đợi mong, chịu cảnh cô đơn gôi chiếc suốt mười năm. Ngày hoà bình, chồng nàng vẫn bất vô âm tín, đến một tờ giấy báo tử cũng không có. Vì vậy, nàng luôn khát khao có được một mái ấm gia đình hạnh phúc, có người đàn ông và những đứa trẻ, nàng sẽ chăm chút cho gia đình nhỏ của nàng thật chu đáo “*Nàng muốn có bữa cơm do nàng nấu để bốn người ăn. Nàng sẽ trải khăn ăn lên đùi những đứa trẻ, nàng sẽ đưa cho anh một cái, những chiếc khăn ăn trắng tinh do chính tay nàng thêu. Nàng muốn anh sẽ uống rượu, những ly rượu thơm chát cứ sau mỗi lần nhấp môi thì gương mặt dẫu yêu lại hiện ra tâm tưởng. Và nàng thì sẽ uống và ăn cái không khí ấm cúng trong phòng ăn, bên chiếc bàn có người đối diện*” [22]. Chị O trong *Đánh thức hoa đào* dù sống trong đau khổ vì bị phản bội nhưng vẫn luôn khao khát có những giây phút yêu đương hạnh phúc với chồng “*Ấn sáng với nhau, đi chơi với nhau. Chụp ảnh cho nhau và nhờ người khác chụp giúp. Có lúc chị tung tăng như đứa trẻ. Chị muốn hóa thân thành cô gái người Dao đang ngồi thêu bên bức tường nhà, để anh ngắm nghía chuyện trò, chụp ảnh. Chụp xong, nũng nịu ‘Em có xinh như cô ấy không?’*” [52]. Với trái tim đa cảm của người phụ nữ, Trần Thị Trường đã quan tâm đến những dòng suy tư sâu lắng, những

nỗi đau, nỗi khát khao dung dị không biết kể cùng ai của mỗi nhân vật nữ trong các trang văn của bà.

Nhân vật nữ trong các tác phẩm của Trần Thị Trường hầu như là những con người của thời hiện đại, của những năm tháng mà lối sống bản năng với những khát vọng hạnh phúc, khổ đau chỉ chênh nhau mỏng manh như sợi tóc. Nhà văn đã nhìn ra những khát khao cháy bỏng của người phụ nữ trong tình yêu, song giữa lúc đứng trước sự chọn lựa giữa danh dự và ham muốn thì sự miễn cảm và bản tính thủy chung của người phụ nữ trong họ lại thức giấc. Họ vùng vằng muốn vượt thoát nhưng rồi đã kịp dừng lại, cuối cùng cái phẩm hạnh, danh dự, tiết hạnh luôn được họ cất giữ như một thứ tài sản quý báu. Trong cái da diết mơ hồ, cái thôi thúc thẳm sâu của cơ thể đang thì xuân sắc, nhân vật “nàng” (*Bụi trên lá tường vi*) đắm ra nghĩ ngợi, “nàng” thấy mình trong những giấc mơ thật lạ, những cơn mơ không rời khỏi nàng và giày vò thân xác nàng. Trong tình cảnh đó, chính “tiết hạnh” của một người đàn bà đã kịp ngăn nàng lại, bởi lẽ “*nàng cũng muốn trở thành người đàn bà để xóm giếng coi là tiết hạnh*” [23]. Trần Thị Trường không để cô gái trẻ phải chìm đắm trong giấc mơ ấy, trong tâm trí nàng luôn mang nặng cảm giác tội lỗi “*cả khi nàng chưa đem cái thân xác của nàng đi trao cho một sự vượt ve nào*” [24].

Nếu Trần Thị Trường để nhân vật nữ của mình kịp dừng lại trước những ham muốn xác thịt thì Đỗ Hoàng Diệu sẵn sàng để cho cô gái trong truyện *Bóng đèn* sống thật với những cảm xúc của mình, để cô thỏa mãn với hồn ma người cha chồng và có được những cảm xúc thăng hoa, đê mê mà cô chưa từng có được với người chồng “*Phải chăng tôi đồng lõa, phải chăng tôi đã uốn người lên chờ đón?*” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005: 24); “*Tôi biết mình bị hãm hiếp trước*

bàn thờ tổ tiên nhà chồng, trước mặt chồng, nhưng tôi lại bồn chồn, mong nhớ, thậm chí thèm khát cảm giác ấy” (Đỗ Hoàng Diệu, 2005: 34). Cô gái tên Lua trong truyện *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ* của Y Ban cũng mãi mê chìm đắm những thỏa mãn xác thịt trong những giấc mơ. Mỗi đêm Lua mơ thấy mình trong vòng tay ôm chặt của Thắng bởi nàng luôn khao khát được người con trai đó ôm ấp, sờ man da thịt mình *“Thắng nằm bên cạnh cô vuốt ve, bàn tay anh động đến đâu thì da thịt có mở ra đến đó. Một luồng khi trời tinh khiết một dòng nước nguồn tinh khiết, một tia chớp chói sáng bủa vây cơ thể Lua”* (Y Ban, 2003: 58). Khác với Đỗ Hoàng Diệu, Y Ban hay một số cây bút nữ còn lại, Trần Thị Trường luôn đề cho nhân vật của mình cảm thấy mặc cảm, tội lỗi vì đã để những ý nghĩ thất tiết, những ham muốn nhục dục xâm lấn vào những giấc mơ. Giữa những thay đổi chóng mặt của những giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường thời mở cửa, Trần Thị Trường vẫn nhìn người phụ nữ bằng tất cả sự trân trọng, bảo vệ đáng quý nhất. Truyện ngắn của Trần Thị Trường mang tư tưởng và đáng đáp tư duy truyền thống nên tác giả không để cho nhân vật của mình dễ dàng bước đi theo tiếng gọi của cái tôi vô thức. Mặc dù, các nhân vật nữ lao vào tình yêu trái khoáy như những con thiêu thân và rất cháy bỏng với những đam mê, khát khao hạnh phúc nhưng sau cùng họ vẫn giữ được danh dự, tiết hạnh và không sa ngã.

2.5. Khẳng định bản lĩnh, tài năng và vị trí xã hội

Nhà văn Trần Thị Trường đã đặt người phụ nữ trong thế ngang hàng với nam giới, để họ khẳng định bản lĩnh thông qua việc họ dám nghĩ, dám làm những việc khó khăn và dũng cảm đương đầu với thử thách. Nhân vật Nguyễn Thị Lộ (*Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”*) trước giờ hành hình vẫn hiên ngang

ngẩng cao đầu, thật giống với bậc trượng phu cứng cỏi, bản lĩnh phi thường *“Dâm thị đứng dậy. Nàng đã kịp một ý nghĩ. ‘Cái chết nào có đáng gì. Ta đau là đau cho thế thái. Vậy thì đừng Lộ. Hãy cao đầu lên. Chết như một kẻ hài lòng’”* [25]. Nhân vật Mây (*Sinh năm 1975*) làm người dẫn đường cho đoàn người Mỹ leo lên đỉnh Phan Xi Păng, cũng là một cô gái đầy bản lĩnh, gan dạ. Leo núi, đi rừng là công việc khó khăn và nguy hiểm nhưng bằng những kinh nghiệm và sự gan dạ của mình, Mây đã rất tự tin và trấn an cả đoàn *“Yên trí, yên trí, không sợ nhé, không có thú dữ đâu, hổ cũng sợ Mây mà”* [53]. Nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị Trường còn là những phụ nữ ý thức rất rõ về vị thế của họ, đã dũng cảm lên tiếng phản kháng khi bị ức hiếp. Nếu trong xã hội cũ, người phụ nữ bị đàn áp, chèn ép, thậm chí bị tước đoạt quyền nói, quyền phản kháng thì trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã chủ động cất tiếng đòi quyền bình đẳng, quyền được đáp trả khi quyền lợi của họ bị đe dọa, khi thân thể của họ bị xâm phạm. Nhân vật Thoa (*Cả huyện cùng cười*) đã dùng lời lẽ đanh thép “chấn chỉnh” lại ông Kiên - cấp trên của cô: *“Cháu cũng biết cháu về đây là khó cho cả chú và cháu, nhưng cháu thích về đây, và cháu đã về được”* [54]; *“Cháu đã về được rồi, chú đừng tìm cách đuổi cháu đi. Chú cố gắng chịu đựng cháu. [...] Và chú hãy chấp nhận hoàn cảnh hiện tại”* [55]. Từng lời lẽ đanh thép của Thoa khiến ông Kiên phải rùng mình, há hốc mồm ngạc nhiên và chịu thua *“Tôi hoàn toàn tâm phục... khẩu phục rồi”* [56].

Ngoài ý thức khẳng định bản lĩnh của giới mình, các nhân vật nữ trong truyện ngắn Trần Thị Trường còn khẳng định tài năng, sự giỏi giang của họ. Nguyễn Thị Lộ (*Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”*) khẳng định mạnh mẽ sự uyên bác, thông minh của nàng khi bàn chuyện chính sự với vua Nguyễn

Long. Lời nàng nói ra không còn là lời của “nữ nhi thường tình” mà là lời của người tài cao học rộng khi nàng tự so sánh mình với Nguyễn Trãi “*Như một thần đồng. Miệng của thiếp mà tư tưởng của chàng. Những lời thiếp nói hôm ấy từ chữ của chàng mà ra. Chữ nào chữ ấy, ý nào ý ấy tuôn trào. Như suối chảy đêm trăng, như gió thổi trên ngàn, như chung đồng ngân, như âm thanh đàn đá...*” [26]. Nhân vật Thái trong *Mùi của kinh nghiệm* ý thức rõ về những ưu điểm vượt trội của chính mình, từ hình dáng, trí tuệ đến cá tính, biết “*xuất chiêu*” làm cả viện “*từ ngạc nhiên đến ganh tị*” [27]. Hằng trong *Tiếng thở dài của đêm* không những có năng khiếu về nghệ thuật mà còn khẳng định sự lanh lợi, nhạy bén của mình trong kinh doanh, tính toán “*Không bao giờ nhâm lẫn các tài khoản, thậm chí cô rất sắc sảo trong việc nhận ra những sai lầm trong chiến lược kinh doanh*” [70]. Hay con gái thầy dạy thư pháp trong truyện *Chút mộng kê vàng* khẳng định tài năng nghệ thuật của mình khi mỗi bức họa cô vẽ đều được xem là kiệt tác, “*đáng gọi kỳ phu, chắc phải làm bậc kỳ tài*” [28], “*là một đại nhân*” [29].

Dưới góc nhìn ý thức giới, Trần Thị Trường còn xây dựng các nhân vật nữ của mình là những người có trình độ học vấn, có nghề nghiệp và chức vụ trong xã hội nhằm khẳng định mạnh mẽ vị trí của người nữ trong xã hội. Người có trình độ học vấn càng cao thì càng khẳng định được vị thế xã hội của mình và các nhân vật nữ của Trần Thị Trường cũng ý thức rất rõ về điều này. Nhân vật “tôi” trong *Một nửa đàn bà* ý thức được bản thân không hề thua kém gì những người đàn ông khi cô cũng được cử đi du học ở châu Âu, bản thân cô cũng có thể học hỏi cái mới mẻ của nước ngoài để quay về giúp đỡ quê hương: “*Tôi nhớ lại mười năm về trước chúng tôi cùng được cử đi học ở một nước châu Âu trong một đoàn mười*

người. Chín chàng trai, làm công việc gọi là ‘nghiên cứu văn học xã hội chủ nghĩa’, còn tôi ‘nghiên cứu xã hội học xã hội chủ nghĩa’” [71]. Nhân vật “tôi” trong *Hoa sẽ đến thì* cũng khẳng định được đóng góp to lớn của mình đối với quê hương - Hà Nội, khi một thân một mình bôn ba đến châu Âu học tập, học những cái mới, cái hay để về giúp quê hương thoát khỏi lạc hậu, đói nghèo. Sau những năm tháng bôn ba học tập nơi xứ người, “tôi” đã trở về Hà Nội và mang lại cho quê hương một “*gương mặt mới*” “*Thời gian đã đi một bước thật dài và nhanh đến chóng mặt, đem tôi về nước và đem đến cho khu nhà tôi ở và nhiều con phố khác một gương mặt mới*” [30].

Có học thức, trí tuệ, các nhân vật nữ sẽ có tiếng nói và đóng góp vào những công việc xã hội, vào bộ máy nhà nước, ... Trong các sáng tác của Trần Thị Trường, nói đến người phụ nữ giữ địa vị cao trong triều đình phong kiến và có tiếng nói, có ảnh hưởng đến những việc triều chính thì không thể không nhắc đến nhân vật Nguyễn Thị Lộ (*Ngày cuối cùng của “Dâm phụ”*). Trong đêm ở Lệ Chi Viên, Nguyễn Thị Lộ đã trở thành một quân sư, một đại thần, bàn chuyện chính sự với vua Nguyên Long. Nàng thẳng thắn chê trách, luận tội vua Nguyên Long vì ngài đối đãi với bậc đại thần chưa đúng mực; chỉ rõ sự mù quáng của vua Nguyên Long khi ngài tin dùng kẻ tiểu nhân, bọn gian nịnh rồi giết hại bê tôi cũ, khiến cho các bậc quân tử nản lòng mà lui về ở ẩn “*Lẽ thường, nếu tiểu được tin dùng thì quân tử phải ở ẩn*” [31], “*Bệ hạ vẫn chẳng tin dùng bọn gian nịnh, giết hại bê tôi cũ đó ư...?*” [32]. Vua càng trọng dụng Thị Lộ, càng chứng tỏ vị trí của nàng trong triều đình là không hề nhỏ.

Không khó để người đọc bắt gặp trong các truyện ngắn của Trần Thị Trường hình ảnh của những người phụ nữ thành đạt,

khẳng định được vị trí của họ trong xã hội. Cô Si-ơ trong truyện *Em khẩn cho giờ mưa to hơn* “là chủ tịch danh dự Hội đồng quản trị một công ty bảo hành và sửa chữa ô tô - xe máy khác” [57]. Cô đã ý thức được vị trí không nhỏ của mình trên chốn thương trường và tỏ ra hài lòng, đặc ý khi giúp được ông Limi thành công kiếm được tiền tỷ trong việc kinh doanh ô tô. Người đàn bà trong *Chuyện hài hước* ý thức được trọng trách nặng nề của chức vụ mà bà đang nắm giữ, bà là “một trong những người quan trọng của thành phố này” [58]. Vì vậy bà phải gắng sức giải quyết, xử lý tình trạng ngập lụt kéo dài trong thành phố. Trong khi đó, vị trí xã hội luôn là mong muốn, khao khát của nhiều người đàn ông nhưng không dễ gì có được, như trường hợp mong ước của nhân vật thầy Kiên trước vị trí của Thoa trong *Cả huyện cùng cười* “Thâm tâm, ông có hơi buồn khi thấy Thoa là hội viên cái hội mà ông mong ước đứng trong đó, mong ước một cách thâm kín đến nỗi không chỉ giấu vợ, giấu con, giấu nhân tình nhân gái [...], ông giấu chính cả mình” [59].

3. Nhân vật nữ ý thức về vị trí của nam giới

3.1. Phủ định vị trí thượng tôn của nam giới

Khi đập đổ bức tượng đài hoàn hảo, hào nhoáng của nam giới đã tồn tại từ rất lâu trong tiềm thức mỗi người và thay vào đó là hình tượng nam giới bất toàn thì cũng là cách thức để giới nữ khẳng định giới trên hành trình tìm kiếm chính mình.

Những người đàn ông xuất hiện với vai trò là người chồng, người cha trong các trang văn của Trần Thị Trường cũng là những người đàn ông bạc nhược, vô dụng, không gánh vác gia đình mà còn phải dựa dẫm vào người phụ nữ. Đó là người chồng của Hạnh (*Ngược nắng*) với bản tính lười nhác, thêm phần tự cao, không thích đi làm ở đâu cả vì cho rằng “*Không đâu đánh giá đúng được tôi và tôi cũng không muốn bị cái*

thời đại công nghiệp này biến thành cái máy” [33]. Đó là ông Hùng trong *Con dông* đã không lo được kinh tế gia đình, để một tay vợ ông cáng đáng nhờ vào việc bán mỳ bom bia. Không còn cảnh “chồng chúa vợ tôi”, những người đàn ông trong gia đình dần dần mất đi vị thế thượng tôn vốn có của mình. Song song với người chồng vô dụng, Trần Thị Trường còn xây dựng hình tượng người chồng, người cha gia trưởng bằng ngòi bút phê phán, lên án. Đó là người chồng tên Chí trong truyện *Tắc đường*, với bản tính nóng nảy, đã thẳng tay đánh đập người vợ không thương tiếc khi vợ đi làm về trễ “*Nhàn về đến nhà. Mở cửa. Chưa kịp trông thấy chồng thì đã bị một cái tát nổ đom đóm mắt*” [60]. Người bố trong *Hoa sẽ đến thì mặc dù thương con gái nhưng suy nghĩ, lời nói, hành động của ông là sự áp đặt, gia trưởng khắt khe* “*Tao cảm mày cãi. Không có tiền thì đừng to mồm [...]. Chưa tự lập được thì còn phải cảm*” [34], “*nuôi cho mày đủ lông mà bay, tưởng sẽ mang được cái gì về... mày đừng về nữa... rút đi cho khuất mắt tao. Nồi nhà tao không có cái thứ như mày*” [35]. Người bố trong *Không phải là bố tôi* cũng là một người cha hà khắc như vậy. Ông đã không chấp nhận cô gái nghèo hèn mà Vinh yêu làm con dâu, buộc Vinh phải cưới cô gái khác để “*môn đăng hộ đối*” “*Chúng tôi để ra anh, nuôi dạy anh chúng tôi có quyền... Anh không thể muốn lấy ai thì lấy, anh có vấn đề giữ gìn thanh danh cho chúng tôi... [...]. Anh nên nhớ tôi còn sống ngày nào anh còn phải theo sự chỉ đạo của tôi. Nếu không, anh ra khỏi nhà*” [61]. Đỉnh điểm cho sự tàn nhẫn, lạnh lùng của bố Vinh là khi mẹ Vinh mất, ông ấy không cho phép Vinh bước chân vào nhà, không để Vinh được nhìn mặt mẹ lần cuối. Những người chồng, người cha như vậy khiến hình tượng người đàn ông bị xấu đi, không hoàn hảo như trước giờ xã hội quan niệm.

Trong tình yêu, hình tượng người đàn ông cũng bị lột trần, để lộ bản chất thờ ơ, vô tâm, thậm chí coi thường tình yêu, coi thường phụ nữ và phản bội lại người phụ nữ. Đằng sau tình yêu của chàng trai dành cho “nàng” trong truyện *Tình như chút nắng* là sự thờ ơ, vô tâm đáng trách. Nhiều lúc anh cũng nhớ về người yêu, thế nhưng “*như tất cả đàn ông khác, anh nhớ đấy, nồng nàn và bốc cháy đấy rồi lại quên ngay*” [36]. Tệ hơn nữa là sự thờ ơ, coi rẻ tình yêu, coi thường phụ nữ của tên tiến sĩ kinh tế mới học ở phương Tây về (*Nô tỳ được trang sức*). Hắn ta chà đạp lên danh dự, phẩm hạnh của cô gái (nhân vật “tôi”) bằng những lời bỡn cợt về cái giá mà hắn ta trả cho sự trinh trắng của cô “*Cô không ý thức được về mình đáng giá bao nhiêu mà tôi đã tự nguyện trả cho cô vì tôi cao thượng đấy nhé. Tôi lòng biết ơn đi cưng*” [37]. Như vậy, Trần Thị Trường đã không ngần ngại lột tẩy bộ mặt thật cùng bản chất xấu xa của người đàn ông đê giả núp dưới cái vẻ lịch sự, hiểu biết của người có học.

Viết về tình yêu, Trần Thị Trường còn hướng ngòi bút đến những người đàn ông phụ bạc, phản bội người vợ đã dành hết tâm sức yêu thương họ. Trong khi chị O (*Đánh thức hoa đào*) yêu chồng hết mực và cảm thấy đau khổ, muốn tìm đến cái chết để chấm dứt nỗi đau bị phản bội thì người chồng lại nhờn như bên cô nhân tình “*Hôm ấy, vào lúc gần trưa, trên con đường có nhiều hoa sấu rụng có hai người ôm nhau đi ngang. Chồng chị đeo cô ta, một tay cầm ghi đông xe máy, một tay xiết chặt vòng tay cô gái vào eo lưng mình đi như người say*” [62]. Bên cạnh những người đàn ông công khai phản bội, Trần Thị Trường cũng viết về người đàn ông ngoại tình trong tâm tưởng. Dù chỉ là suy nghĩ, nhưng đó cũng là một kiểu ngoại tình, một sự phản bội. Tác

giả đã bóc tách từng lớp vỏ nguy trang của Trọng (*Một cuộc vật lộn*) - một chàng trai thành đạt và “*đẹp trai nhất chung cư*” [72], để người đọc thấy được sự tẻ bạc của Trọng đối với người vợ tào tàn. Hình bóng cô gái trẻ đẹp tên Huệ cứ xuất hiện trong đầu và chiếm hết tâm trí Trọng cả ngày lẫn đêm. Càng nghĩ về Huệ, Trọng càng thấy chán vợ, thậm chí ân hận “*Đời thật chán, lấy vợ là chấm hết*” [73]. Từ đó, Trọng trở nên cau gắt và nói năng cộc cằn thô lỗ với vợ.

Ngòi bút của Trần Thị Trường còn khắc họa những người đàn ông hám danh hám lợi, dễ thay đổi bản chất trong cơn lốc xoáy của cuộc sống thời hiện đại. Trong khi những người phụ nữ đang gồng mình để tìm cách thoát khỏi những bức bối, những lăm lem của cuộc đời để không bị sa ngã thì những người đàn ông lại dễ thay đổi, dễ bị cuốn vào vòng danh lợi mà đánh mất chính mình. Nhân vật H. trong *Áo Giác* khi đối diện với cuộc sống khó khăn, đã chấp nhận đánh đổi nhân cách, danh dự của một người đàn ông để nhận vật chất, địa vị “*Giờ đây xe BMW số... đã là của H [...] H đã quen với công việc điều hành một tổng công ty [...] mức lương trong sổ của H cao ngất ngưỡng [...] căn hộ trong khách sạn Rex giờ đã là của H*” [38]. Nhân vật Thành trong *Chữ nghĩa sắp hàng* không thể dứt ra được cái danh nhà báo giả mạo suốt chín năm ròng. Vợ Thành không chấp nhận một người chồng giả dối như anh nên đã để anh lại một mình. Điều này chứng tỏ Trần Thị Trường vẫn đề cho nhân vật nữ của mình luôn tỉnh táo và giữ trọn nhân cách của mình trước sự cám dỗ của đồng tiền, địa vị.

3.2. Tôn trọng vai trò của nam giới

Tự ý thức được giá trị, vai trò của giới mình, đồng thời, người phụ nữ cũng ý thức được vai trò, ý nghĩa của người đàn ông trong xã hội và trong cuộc đời mình. Hiện

lên trong các trang văn của Trần Thị Trường là các nhân vật nam bản lĩnh, tài năng và biết yêu thương.

Người đàn ông trong mối quan hệ với xã hội trong các trang văn của Trần Thị Trường mang vẻ đẹp tài năng, bản lĩnh, sáng suốt. Qua lời của Khắc Chung, hình ảnh vua Trần Nhân Tông (*Sóng vỗ mạn thuyền*) hiện lên là một bậc minh quân sáng suốt, trí tuệ hơn người “Ngài mở cửa tâm nêu gương cho các công thần. Lập công mà được thưởng công là lẽ phải thường thấy ở đời. Nhưng lập công xong, không màng danh lợi, để ngôi cao cho con cho cháu là đức của bậc nhìn xa trông rộng” [39]. Bên cạnh đó, nhân vật Khắc Chung (*Sóng vỗ mạn thuyền*) cũng là một người không màng danh lợi, không toan tính, đua chen, một lòng tôn kính với vua dù không được vua sủng ái “Giang sơn này bảo của Vua cũng phải, bảo của dân càng phải. Dầu có không được Vua yêu, không được quần thần chung chiếu thì cũng không được vì thế mà quay lưng lại” [40].

Đó là những bậc trượng phu thời phong kiến mang vẻ đẹp của “nam tử hán, đại trượng phu”. Ở thời hiện đại, Trần Thị Trường khắc họa người nam với bản tính hiền lành, chất phác, đôn hậu, giàu yêu thương. Giữa những bộn bề của cuộc sống, người đàn ông vẫn dành cho người phụ nữ mà họ yêu thương một tình yêu chân thành, không vụ lợi, không toan tính. Chàng trai Steve trong truyện *Sinh năm 1975* dành trọn con tim cho cô gái người H'Mông tên là Mây. Tình yêu anh dành cho Mây đã chớm nở kể từ ngày Mây dẫn đoàn người Mỹ trong đó có bố con Steve leo đỉnh Phan Xi Păng và sức mạnh của tình yêu đã thôi thúc Steve quay trở lại bản làng ngập trong sương giăng để tìm Mây sau mười năm cách biệt “Trở lại Sa Pa nếu có phải lợi hết mọi

con suối, đi khắp mọi cánh rừng để tìm được Mây anh cũng sẽ lợi, sẽ đi” [63]. Từng câu nói của Steve dành cho Mây chan chứa sự chân thành, tình yêu mãnh liệt và cả sự gấp gáp như thể Steve sợ để tuột mất Mây lần nữa “Anh muốn có em, anh cần em, anh yêu em” [64]. Giống với Steve, Erik (*Vọng tiếng sâm cầm*) cũng là chàng trai ngoại quốc, đã đem lòng yêu cô gái Hà thành. Erik yêu chiều và nâng niu Thảo như một người tình bé nhỏ. Khi thấy Thảo buồn bã vì nhớ quê hương - nhớ Hà Nội, Erik đã giúp Thảo nghe lại những âm thanh quen thuộc của phố phường Hà Nội “Erik ấn nút đầu máy ghi âm. Căn phòng vang lên những âm thanh phố phường Hà Nội cách đây chừng 10 năm” [65]. Nhân vật Khắc Chung trong *Sóng vỗ mạn thuyền* đem lòng yêu công chúa Huyền Trân và tình yêu đó chưa bao giờ phai nhạt. Hơn nữa, đó còn là một tình yêu cao thượng, Khắc Chung “coi tình yêu với Huyền Trân Công chúa là chuyện quan trọng của đời người” [41] nên khi nghe tin Huyền Trân sắp sửa bị hỏa thiêu cùng với Chế Mân, lòng chàng như lửa đốt, chỉ chờ có lệnh từ vua Anh Tông là chàng tức tốc lên đường.

Nếu trong phạm vi gia đình, ông Hùng (*Con dông*) là người chồng bất tài, người cha vô dụng khi không lo nổi gánh lo cơm áo gạo tiền thì trong mối quan hệ xã hội, ông Hùng lại là người có tấm lòng nhân ái, biết lo nỗi lo của người dân, biết cảm thương sự vất vả, khốn cùng của nhân dân trong mùa hạn hán. Không ít lần ông than thở vì cái nóng khiến nhân dân khốn khổ “Bố tiên sư khi! Cứ nóng mãi thế thì chết người ta còn gì, chỉ có nông dân là người cơ khổ” [42]. Ông luôn mong cho trời đổ mưa và khi ước mong thành hiện thực, ông vui sướng, hả hê “Mưa cho nông dân đỡ vất vả, mưa cho ta mát, cho những người không có điều hòa

được ngủ một đêm ngon lành” [43]. Cùng mang nỗi lo cho người dân, nhân vật “nó” trong truyện *Say vì mùi hành thì là cũng đau đớn*, day dứt khôn nguôi khi nghe thấy trên truyền hình người ta nói đến sự kiện đẫm máu vừa xảy ra ở Bắc Ossetia “*Trời đất ơi, khủng bố và chống khủng bố, thế là máu người cứ đổ. Người lớn chết đã thảm thương, trẻ em vô tội chết hay sự hoảng loạn của chúng càng thảm thương đau xót*” [44]. Ngay lập tức, “nó” đã viết một bức thư ngỏ gửi quân khủng bố, gửi ông Putin, gửi ông Bush, gửi gia đình các em bị nạn để bày tỏ sự xót thương “*Nó vừa viết vừa khóc. Lời lẽ mỗi bức mỗi khác nhưng như thể có nước mắt và máu của nó hoà lẫn. Hình ảnh các em nhỏ hôm ấy khiến nó day dứt khôn nguôi đến lúc này lại bùng lên dữ dội*” [45].

Nữ nhà văn cùng các nhân vật nữ của bà đã nhìn người nam từ những góc độ khác nhau để nhận ra cả mặt tốt và mặt xấu của họ từ ý thức về thân phận và vị trí của giới mình.

4. Kết luận

Dưới góc nhìn ý thức giới, các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị Trường thể hiện rõ ý thức về thân phận và những khát khao, mong muốn của chính mình. Trong sự đối sánh với các nhân vật nam, các nhân vật nữ tỏa sáng hơn ở thiên tính, thiên chức, ý thức giới mạnh mẽ và luôn muốn xác lập quyền bình đẳng giới. Không có những nhân vật mang tính đột phá hay đấu tranh quyết liệt trên con đường tìm kiếm bản thể và khẳng định mình, các nhân vật nữ trong các truyện ngắn của Trần Thị Trường chọn cách giữ trọn những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt nói chung và người phụ nữ Hà thành nói riêng và đó cũng là dấu ấn riêng trong việc xây dựng các nhân vật nữ của Trần Thị Trường.

Chú thích

- [1] [5] [25] Trần Thị Trường (2006). *Tình như chút nắng*. Hà Nội, Nxb Thanh niên, 111.
- [2] [26] Sđd, 110. [10] [22] Sđd, 320.
- [3] Sđd, 201. [11] Sđd, 321.
- [4] Sđd, 202. [12] Sđd, 250.
- [6] Sđd, 118. [13] Sđd, 49.
- [7] Sđd, 315. [14] Sđd, 185.
- [8] Sđd, 277. [15] [16] Sđd, 186.
- [9] Sđd, 338. [17] Sđd, 248.
- [18] Sđd, 288. [34] Sđd, 64.
- [19] [21] Sđd, 138. [35] Sđd, 67.
- [20] Sđd, 126. [36] Sđd, 284.
- [23] Sđd, 317. [37] Sđd, 154.
- [24] Sđd, 316. [38] Sđd, 239.
- [27] Sđd, 100. [39] Sđd, 193.
- [28] Sđd, 336. [40] Sđd, 199.
- [29] Sđd, 337. [41] Sđd, 200.
- [30] Sđd, 68-69. [42] Sđd, 43.
- [31] Sđd, 122. [43] Sđd, 48.
- [32] Sđd, 123. [44] Sđd, 162.
- [33] Sđd, 252. [45] Sđd, 164.
- [46] [47] Trần Thị Trường (2013). *Em khẩn cho giờ mưa to hơn*. Hà Nội, Nxb Phụ nữ, 74.
- [48] [49] Sđd, 180. [58] Sđd, 181.
- [50] [51] Sđd, 103. [59] Sđd, 139.
- [52] Sđd, 103. [60] Sđd, 167-168.
- [53] Sđd, 73. [61] Sđd, 148-149.
- [54] Sđd, 140. [62] Sđd, 103.
- [55] Sđd, 140-141. [63] [64] Sđd, 77.
- [56] Sđd, 141. [65] Sđd, 115.
- [57] Sđd, 15.
- [66] Trần Thị Trường (2005). *Bụi trên lá tường vi*. Hà Nội, Nxb Quân đội, 228.
- [67] Sđd, 227. [70] Sđd, 261.
- [68] [69] Sđd, 207. [71] Sđd, 202.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Việt Thắng (Tuyển chọn và giới thiệu) (2002). *Truyện ngắn bốn cây bút nữ*. Hà Nội, Nxb Văn học.
- Đỗ Hoàng Diệu (2005). *Bóng đèn*. Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng.
- Trần Thị Trường (2005). *Bụi trên lá tường vi*. Hà Nội, Nxb Quân đội.
- Trần Thị Trường (2006). *Tình như chút nắng*. Hà Nội, Nxb Thanh niên.
- Trần Thị Trường (2008). *Thủy chung, bài ca riêng của đàn bà*. Nguồn: <https://www.chutluulai.net/forums/node/3181>
- Trần Thị Trường (2013). *Em khát cho giờ mưa to hơn*. Hà Nội, Nxb Phụ nữ.
- Y Ban (2003). *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ*. Hà Nội, Nxb Hội nhà văn.